

Số: 292/2021/QĐST-HNGĐ

*Quận 12, ngày 23 tháng 3 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1984;

Thường trú: 179/65, tổ 43, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Trần Thị Bích Ph**, sinh năm 1984;

Thường trú: 179/65, tổ 43, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Bích Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Th và bà Ph xác định ông bà có 01 con chung là trẻ Nguyễn Nhã Nh, sinh ngày 08/01/2013. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con

chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ph cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ Nhã Nh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Bích Ph không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bà Ph còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Th và bà Ph xác định hai không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Bích Ph cùng chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Th, bà Ph đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0106130 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Bích Ph đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Xuân Mai**